

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
quyền nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và Bà Nguyễn Thị Thuận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Trung- Thư ký TAND huyện Cư Jút.

- ***Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hữu Ái- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGD ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị D, sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn 10, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đ- Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Trần Xuân H, sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn 10, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đ- Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thị D trình bày: Chị Mai Thị D và anh Trần Xuân H kết hôn từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam D, huyện C, tỉnh Đ. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H có hành vi

bạo lực gia đình, đánh chị D. Năm 2015, chị D đã khởi kiện ly hôn nhưng Tòa án hòa giải cho hai vợ chồng đoàn tụ. Sau đó chị D, anh H sống hòa thuận được một thời gian thì lại phát sinh mâu thuẫn, anh H hành hạ, đánh đập chị D, do không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H; Về con chung: Chị D và anh H có hai con chung, khi ly hôn chị D có nguyện vọng được nhận nuôi con Trần Vĩnh T, sinh ngày 22/8/2016, giao con Trần Minh Q, sinh ngày 22/8/2016 cho anh Trần Xuân H nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi; chị D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ không có nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Xuân H trình bày: Đúng như lời trình bày chị D, anh H kết hôn với chị D từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam D, huyện Ct. Anh H thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức phải ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu tính nhau nên có xảy ra cãi vã, vào tháng 3/2020 anh H có dùng tay tát chị D một cái, chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4/2020 đến nay. Việc chị D khởi kiện xin ly hôn, anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh H còn yêu quý vợ con nên không đồng ý ly hôn, đề nghị chị D quay lại đoàn tụ gia đình. Trường hợp chị D nhất quyết ly hôn thì anh H có nguyện vọng nhận nuôi một đứa con, tùy Tòa án quyết định giao cháu nào cũng được, anh H không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị D.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị D được ly hôn anh Trần Xuân H.
- Về con chung: Giao cho chị Mai Thị D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Vĩnh T, sinh ngày 22/8/2016; Giao cho anh Trần Xuân H nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục con chung Trần Minh Q, sinh ngày 22/8/2016 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị D, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Xuân H cư trú tại thôn 10, xã Nam D, huyện C, tỉnh Đ nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh H có hành vi bạo lực gia đình, đánh chị D và chị D đã sống ly thân với anh H từ tháng 4/2020 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H cũng thừa nhận có mâu thuẫn gia đình nguyên nhân do anh H có đánh chị D và do vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2015 chị D đã khởi kiện ly hôn nhưng anh H xin được đoàn tụ nên chị D đã chấp nhận quay lại đoàn xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chỉ được một thời gian vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Trần Vĩnh T, sinh ngày 22/8/2016, giao con Trần Minh Q, sinh ngày 22/8/2016 cho anh Trần Xuân H nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có

nguyên vọng nhận nuôi một đứa con, còn nuôi cháu nào thì tùy Tòa án quyết định. Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị D, anh H là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Chị D, anh H đều có nghề nghiệp ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và cháu Q. Hiện nay cháu T, cháu Quân đều dưới 07 tuổi nên không cần phải hỏi ý kiến của các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị D nuôi dưỡng cháu T, anh H nuôi dưỡng cháu Q là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con do chị D, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Mai Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị D.

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Mai Thị D được ly hôn với anh Trần Xuân H.
2. *Về nuôi con chung*: Giao con Trần Vĩnh T, sinh ngày 22/8/12016 cho chị Mai Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con Trần Vĩnh T. Giao con Trần Minh Q, sinh ngày 22/8/12016 cho anh Trần Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con Trần Minh Q.

Chị D, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung và nợ*: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Mai Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Diệp đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000781 ngày 11/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- UBND xã Nam Dong, huyện Cư Jút;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

NÔNG VĂN BÀO